



Trung bình

ALASKA C PRO S3

ALASKACPRO

Robust leather safety boot for challenging environments

Safety Jogger ALASKA C PRO là một loại ủng an toàn mạnh mẽ, được thiết kế cho ngành công nghiệp nặng n. Nó cung cấp sự bảo vệ vượt trội, độ bám tuyệt vời và sự thoải mái cá nhân. Lý tưởng cho nhiều môi trường đầy thử thách.

Những vật liệu cao cấp hơn	Kéo lên kỹ thuật da
lớp lót bên trong	Cambrella
giường đỡ chân	để xốp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	Cao su
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.780 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



DBN



ch#ng tĩnh đi#n

Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm



Đ# ngoài chịu u nhiệt

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



Ch#ng dầu & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



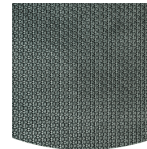
gi#ng có th# tháo r#i

Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.



Ch#ng tr#n tr#t (SR)

Thay thế thuật ngữ đã sử dụng trước đây SRA+SRB=SRC. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên gạch bị dính xà phòng và dầu.



Đ# giày cao su

Đế ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều lĩnh vực ứng dụng: khả năng chống cắt tuyệt vời, khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng chống dầu, nhiên liệu và nhiều loại hóa chất.

Công nghiệp:

Xây dựng, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường lạnh, môi trường khô, môi trường bùn, Có tuyết và băng giá, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các tính năng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhúng vệt liêu cao	Kéo lên k# thu#t da		
c#p h#n			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.0	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	17	? 15
Lớp lót bên trong	Cambrella		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	28.68	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	230	? 20
gi#ng đ# chân	đ# x#p SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
đ# ngoài	Cao su		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	Relative volume loss:123g/cm ³ (Density:1.14)	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.42	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.45	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.33	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.33	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	20.9	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	53	? 20
Đ#ng đ#u	Thép		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	NA	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	NA	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	19.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.5	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.